

Trí thức và cách đối đãi **VỚI TRÍ THỨC CỦA HỒ CHÍ MINH**

PGS. TRẦN ĐÌNH HUỖNH

1. Trí thức là gì?

Trong lịch sử loài người và trong tất cả các cuộc cách mạng xã hội, người lao động trí óc đều có vai trò quan trọng và theo xu thế phát triển chung của lịch sử, những người lao động trí óc chuyên nghiệp ngày càng đông đảo.

Xét về mặt sở hữu tài sản và đặc điểm lao động thì bản thân những người lao động trí óc không cố kết với nhau thành giai cấp. Các từ điển chính trị học, triết học gọi họ là “tầng lớp” hoặc “tập đoàn”, từ điển CNXH khoa học gọi là “nhóm xã hội”, gần đây trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam thì gọi họ là “đội ngũ”. Dù gọi là gì thì những người trí thức lao động trí óc ở mỗi nước cũng là một thực thể, là một bộ phận không thể thiếu và ngày càng quan trọng của đời sống xã hội. Nếu phân biệt với những người lao động trực tiếp bằng chân tay, cơ bắp (hiểu theo nghĩa tương đối) thì tất cả các nhà bác học, các nhà khoa học ở các lĩnh vực của đời sống xã hội, kỹ sư, thầy thuốc, giáo viên và phần đông công chức đều là trí thức. Họ không lao động chân tay để sản xuất ra của cải vật chất như thợ thủ công, công nhân, nông dân, nhưng họ lại có vai trò quan trọng trong cải biến xã hội và phát triển lực lượng sản xuất, nhất là quá trình CNH, HĐH. Nhờ có họ mà hàm lượng trí tuệ ngày càng chiếm tỉ lệ cao trong mỗi sản phẩm, số lượng sản phẩm làm ra ngày càng nhanh, nhiều, rẻ, do đấy từ cuối thế kỷ XX tới nay, người ta đã nói nhiều tới khái niệm *Nền kinh tế trí thức* và người lao động trí óc - những người ngày càng có vị trí quan trọng trong việc phát triển nhanh chóng, bền vững của mỗi quốc gia cũng như trên toàn thế giới; có vai trò quyết định trong việc biến khoa học, kỹ thuật thành lực lượng sản xuất trực tiếp của nền sản xuất xã hội.

Từ cuối thế kỷ XIX, nhất là từ giữa thế kỷ XX tới nay, giữa lao động trí óc và lao động chân tay

ngày càng chuyển hóa, thâm nhập vào nhau, kết hợp với nhau. Đó là một quá trình phát triển khách quan, tất yếu. Quá trình ấy Hồ Chí Minh gọi là “công nông hóa trí thức” và “trí thức hóa công nông”. Cần hiểu đúng tư tưởng “trí thức hóa công nông” của Người, không phải như một thời ấu trĩ, muốn “cải tạo” trí thức bằng cách biến họ thành một người thợ... Theo Người, trí thức thâm nhập vào thực tế, gắn bó với sản xuất, với đời sống của nhân dân lao động, qua đó phát minh, sáng chế, góp phần cải biến xã hội đồng thời tăng thêm lòng yêu mến những người cần lao, cùng đoàn kết với họ, giúp đỡ họ, làm cho khoa học, kỹ thuật dần dần thay thế lao động cực nhọc bằng cơ bắp. Nói cách khác, người trí thức thực thụ, chân chính là người đem sự hiểu biết của mình ra thực hành, phục vụ nhân dân, Tổ quốc. Hồ Chí Minh viết: “Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: Một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó không có trí thức nào khác.

Một người học xong đại học có thể gọi là có trí thức. Song y không biết... làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*”⁽¹⁾.

Đánh giá cao vai trò và địa vị của trí thức, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chứng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã chung một phần quan trọng. Một số thì trực tiếp tham gia vào công việc kháng chiến, hy sinh cực khổ, chen vai thích cánh với bộ đội nhân dân. Một số thì hăng hái hoạt động giúp đỡ

ở ngoài... Địa vị những người trí thức ái quốc Việt Nam sẽ là cùng với toàn thể đồng bào, kiến thiết một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam thống nhất và độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc"⁽²⁾. Có một điểm đáng chú ý: Khi xác định nền tảng tổ chức của Đảng (được tóm tắt trong 6 điều, điều thứ nhất), Hồ Chí Minh viết: "1. Đảng là đội tiên tiến của nhân dân lao động (công nhân, nông dân và lao động trí óc)"⁽³⁾. Lao động trí óc thuộc bộ phận nền tảng tổ chức của Đảng. Đó là một chân lý hiển nhiên không chỉ đúng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mà càng đúng trong cách mạng XHCN. Đó là một phát triển của Hồ Chí Minh về học thuyết xây dựng Đảng để Đảng "có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc..."⁽⁴⁾.

2. Đối đãi với trí thức.

Lịch sử đã cho thấy cách đối đãi với trí thức của giới lãnh đạo đương thời có ảnh hưởng to lớn, nhiều khi có ý nghĩa quyết định đến thành bại của họ. Và cũng do cách đối đãi của giới lãnh đạo mà tài năng của trí thức được phát huy sáng chói hay bị lu mờ, thui chột.

Hồ Chí Minh, người khởi xướng và lãnh đạo thành công cuộc cách mạng lớn nhất, khó khăn nhất trong lịch sử dân tộc, cũng là người đã đối đãi với trí thức một cách mẫu mực. Người là bậc thầy cho các thế hệ lãnh đạo chính trị. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là noi theo Người, làm theo Người trong hành động cách mạng, là "sửa đổi cách lãnh đạo", trong đó có cách ứng xử và đối đãi của người lãnh đạo, quản lý đối với trí thức.

Một là, phát triển tinh thần yêu nước và ý thức tự trọng dân tộc của trí thức.

Nếu hiểu rằng trí thức là người có tài sản đặc biệt, riêng có của mỗi người, ở trong tim óc của mỗi người, nó không giống bất cứ tài sản hữu hình nào, không thể "quốc hữu hóa" được tài sản đó, càng không thể dùng mệnh lệnh để có thể khai thác được tài sản đó thì chỉ có cách là người lãnh đạo phải biết tìm ra mẫu số chung của lợi ích cách mạng và lợi ích của người trí thức.

Hồ Chí Minh đã chỉ ra rất sớm rằng, ở đời ai cũng có quyền tin theo một học thuyết, một chủ nghĩa nhưng có một điểm chung mà hễ là người Việt Nam thì ít nhiều ai cũng có. Đó là tinh thần

yêu nước và ý thức tự trọng dân tộc. Như mọi người Việt Nam yêu nước khác, trí thức cảm thấy nô lệ, mất nước là quốc nhục. Họ mong muốn tìm lối thoát nhưng bế tắc. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã sáng suốt tìm ra con đường giải phóng dân tộc. Năm 1941, Người viết: "Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng... Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng". Và quan trọng là người đứng đầu cuộc cách mạng ấy đã bằng cả cuộc đời bôn ba nếm mật nằm gai, vào tù ra tội, bất chấp gian khổ, hy sinh nên lời kêu gọi ấy có sức nặng của sự hòa đồng, đồng tâm, đồng chí, của sự dẫn dắt đầy tin cậy: "Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề"⁽⁵⁾.

Lấy cứu quốc là việc chung, Hồ Chí Minh đã làm cho cả nước một lòng, không còn mấy ai nghi kỵ, mặc cảm, đả đọa. Hầu hết trí thức có tên tuổi của nước Việt Nam như các cụ Huỳnh Thúc Kháng, Bùi Bằng Đoàn, Nguyễn Văn Tố, các ông Phan Kế Toại, Nguyễn Văn Huyền, Hoàng Minh Giám, Tôn Thất Tùng, Trần Đại Nghĩa, Trần Hữu Tước; các văn nghệ sĩ trí thức như Xuân Diệu, Huy Cận, Đặng Thai Mai, Nguyễn Đình Thi, Hoàng Xuân Hãn, Đào Duy Anh, Cao Xuân Huy, Ngô Tất Tố... và biết bao trí thức yêu nước khác, cùng với toàn dân đã tập hợp dưới ngọn cờ Tổ quốc do Hồ Chí Minh dẫn dắt làm cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 thành công và làm hai cuộc kháng chiến dài nhất, gian khổ nhất trong lịch sử thắng lợi. Phát triển tinh thần yêu nước của trí thức, đồng thời thẳng thắn, chân thành khuyên nhủ và bằng cả tấm lòng yêu nước, thương dân vô bờ bến, với đạo đức trong sáng và tác phong giản dị, Hồ Chí Minh đã phát huy được năng lực sáng tạo của trí thức, giúp họ ngày một tiến bộ, vững bước cùng dân tộc. Cùng với những đánh giá, khen ngợi, khích lệ, Người đã chân tình, thẳng thắn khuyên "những người trí thức... cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế", không nên chỉ

bằng lòng với những kiến thức, lý luận đã học được mà "lý luận phải đem ra thực hành... lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem lờ thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích⁽⁶⁾. Cơm áo và danh dự là hai mặt của một vấn đề làm người trí thức bắn khoăn. Trong thư trả lời một trí thức vào khoảng đầu cuộc kháng chiến chống Pháp khó khăn, thiếu thốn, Hồ Chí Minh đã viết: "Ai chẳng muốn no cơm, ấm áo. Nhưng sinh hoạt vật chất hết đời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt còn truyền đến ngàn đời về sau"⁽⁷⁾.

Tóm lại, Hồ Chí Minh đã phát triển tinh thần yêu nước và ý thức tự trọng dân tộc của từng người trí thức hòa đồng vào chủ nghĩa yêu nước và ý thức tự cường dân tộc của toàn dân. Nhờ đó, trí thức Việt Nam ngày càng trở thành đội ngũ hùng hậu của dân tộc, đã xây đắp nên mối liên kết tất yếu của sự phát triển: Cách mạng và trí thức, trí thức và cách mạng.

Hai là, trân trọng trí thức, tìm kiếm người tài đức là nghĩa vụ và bổn phận của nhà lãnh đạo.

Hồ Chí Minh với thái độ quang minh chính đại, đặt lợi ích quốc gia lên trên hết nên đã cảm hóa, tập hợp, thu phục, phát huy được đông đảo trí thức. Trong lúc chính quyền non trẻ, vận mệnh quốc gia như ngàn cân treo sợi tóc, nhiều trí thức nổi tiếng xuất thân từ tất cả các giai cấp, tầng lớp xã hội, được đào tạo trong các nhà trường của đế quốc, phong kiến đã nghe theo tiếng gọi của Hồ Chí Minh gác bút nghiên lên đường tranh đấu.

Những ngày đầu tiên, trên cương vị nguyên thủ quốc gia và người đứng đầu Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích sâu sắc, dễ hiểu về mối quan hệ giữa nhân tài và kiến quốc. Người viết "Kiến quốc cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều". Và, Người thiết tha "mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến... lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch cho rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng có thể thực hành được thì sẽ thực hành ngay"⁽⁸⁾. Trong công tác tổ chức nhân

sự, Hồ Chí Minh đã nghiêm cấm các cơ quan đảng, chính phủ không được "tư túng - kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai"⁽⁹⁾. Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc tự phê bình vì chưa bao quát hết nên một số cơ quan chính phủ đã quan liêu, thiếu sâu sát để cho một số người tài đức chưa có dịp tham gia việc kháng chiến kiến quốc. Một chỉ thị ngắn, rất ngắn, không cần lắm chữ nhiều lời, ngày 20-11-1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể coi là một chỉ thị trường tồn cho các thế hệ cán bộ lãnh đạo đất nước:

"Tìm người tài đức.

Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài đức.

E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận.

Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo ngay cho Chính phủ biết.

Báo cáo phải nói rõ: Tên tuổi, nghề nghiệp, tài năng, nguyện vọng và chỗ ở của người đó.

Hạn trong một tháng, các cơ quan địa phương phải báo cáo cho đủ"⁽¹⁰⁾.

Ba là, tin dùng, mạnh dạn trao cho người trí thức những chức vụ tương xứng với tài năng và đức độ của họ.

Người trí thức Việt Nam nói chung đều có lòng tự trọng, tự tin và ham tiến bộ, mong được giao những nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường. Họ mong muốn được làm việc trong một môi trường lành mạnh, có người lãnh đạo mẫu mực, thẳng thắn và chân tình, công tâm, đánh giá đúng ưu điểm và khuyết nhược điểm của họ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Ai cũng có lòng tự trọng, tự tin. Không có lòng tự trọng, tự tin là người vô dụng... Vì vậy, người lãnh đạo cần phải tôn trọng lòng tự tin, tự trọng của các đồng chí mình"⁽¹¹⁾.

Tôn trọng, sử dụng trí thức là vấn đề rất lớn, ta không chỉ tìm thấy những chỉ dẫn từ các bài nói,

bài viết của Hồ Chí Minh mà còn phải nghiêm túc, ôn lại lịch sử để thấy Người đã đối đãi với trí thức trong từng trường hợp mẫu mực như thế nào.

Năm 1946, nhận trọng trách Quốc hội khóa I giao cho thành lập Chính phủ trong lúc cần tập hợp sức mạnh toàn dân tộc vào việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, Hồ Chí Minh đã trân trọng giới thiệu những trí thức nổi tiếng, ngoài Đảng giữ các chức vụ quan trọng: "Bộ Nội vụ, một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết: Cụ Huỳnh Thúc Kháng...; Bộ Quốc phòng: một thanh niên trí thức và hoạt động quốc dân ta đã từng nghe tiếng: Ông Phan Anh,... Bộ xã hội, kiêm cả Y tế, Cứu tế và Lao động: Một nhà chuyên môn có tiếng trong y giới: Bác sĩ Trương Đình Tri;... Bộ Giáo dục: một người đã lâu năm hoạt động trong công việc giáo dục quốc dân và là người mà quốc dân có thể tin rằng nếu đem việc giáo dục giao cho để gánh vác thì người ấy sẽ làm hết nhiệm vụ: Ông Đặng Thai Mai;... Bộ Tư pháp: cũng là một trong đám người trí thức và đã hoạt động rất nhiều trong công cuộc cách mạng: Ông Vũ Đình Hòe"⁽¹²⁾.

Biết bao trí thức với những tài năng, đức độ và cả những cá tính khác nhau đã đi cùng dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ xâm lược với sự tin dùng và ân cần chỉ bảo, chăm sóc của Hồ Chí Minh. Họ đã có sự nghiệp vẻ vang trong vinh quang chói lọi của Tổ quốc Việt Nam yêu quý. Những tên tuổi lớn: GS. Bộ trưởng Hoàng Minh Giám, GS. Nguyễn Văn Huyền, GS.VS Tôn Thất Tùng, GS.VS Trần Đại Nghĩa, GS. Trần Hữu Tước, GS. Lương Định Của, GS. Trần Đức Thảo...; các nhà văn, nhà thơ, nhà văn hóa: Nguyễn Tuân, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Hồng, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Cù Huy Cận, Nguyễn Đình Thi...; các tướng lĩnh trí thức quân sự tài ba sau Võ Nguyên Giáp là những Nguyễn Bình, Nguyễn Sơn v.v..., mà sự nghiệp của họ, nhờ có Hồ Chí Minh và cách mạng nên còn mãi với non sông đất nước.

Bốn là, chăm lo đào tạo đội ngũ trí thức mới với tầm nhìn vì sự nghiệp trăm năm.

Có thể nói suốt đời Hồ Chí Minh chăm lo sự nghiệp đào tạo thế hệ cách mạng cho hiện tại và tương lai của đất nước. Với tầm nhìn xa, trông rộng và với niềm tin tất thắng bất cứ kẻ thù xâm lược nào để xây dựng một nước Việt Nam độc lập,

thống nhất, dân giàu, nước mạnh, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành, để Việt Nam bước tới đài vinh quang sánh vai cùng các cường quốc 5 châu, ngay từ buổi đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cho đến cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược gay go, quyết liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú ý đào tạo trí thức giải quyết hài hòa giữa kháng chiến và kiến quốc.

Nhìn lại lịch sử, chúng ta có thể khẳng định nhờ có Đảng, nhờ có Chủ tịch Hồ Chí Minh, đất nước có được một đội ngũ trí thức xuất thân từ công nhân, nông dân, bộ đội, thanh niên xung phong, đủ khả năng gánh vác nhiệm vụ nặng nề cùng nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng, công cuộc đổi mới, thực hiện CNH, HĐH, hội nhập quốc tế như hiện nay.

Sau lễ Tuyên ngôn độc lập (2-9-1945) một ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề nâng cao dân trí, chống giặc đói là một trong ba nhiệm vụ cấp bách của nhà nước Việt Nam mới. Người khẳng định "một dân tộc đói là một dân tộc yếu"⁽¹³⁾. Liên sau đó là phong trào xóa nạn mù chữ đồng thời lần lượt tất cả các bậc, từ tiểu học, trung học, cao đẳng và đại học được thành lập.

Trước khi qua đời, Người còn dặn phải đào tạo thanh thiếu niên trở thành những người có đạo đức và tài năng "vừa hồng", "vừa chuyên". "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"⁽¹⁴⁾.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay đang là vấn đề bức thiết của Nhà nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo một đội ngũ trí thức, một thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng của cha anh, thể hiện nỗi ưu lo dân - nước đang đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải suy tư để thực hiện tốt lời dạy cuối cùng của Người.

Năm là, phải giữ danh giá của người lãnh đạo mà đối xử với trí thức.

Lãnh đạo trí thức là việc khó. Nhưng Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói khó dễ đều bởi tại lòng mình. Lòng người lãnh đạo mà trong sáng, nhân hậu, chí công vô tư thì đó là sức mạnh, là bí quyết để dùng người. Nếu không sẽ "hồng cả công việc của Đảng, hồng cả danh giá của người lãnh đạo"⁽¹⁵⁾.

(Xem tiếp trang 30)

quả, Tỉnh ủy Bắc Giang chủ trương tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Đồng thời với tiếp tục quán triệt sâu sắc, nhận thức về vị trí, tầm quan trọng, nội dung, phương pháp công tác quy hoạch cán bộ căn cứ nghị quyết của Bộ Chính trị, các kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị gắn đánh giá, tổng kết hàng năm với nhận xét, đánh giá cán bộ, trên cơ sở đó rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ (A1) theo đúng quy trình, được quy định tại kế hoạch của BTV Tỉnh ủy. Đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện; bổ sung những nhân tố mới, cán bộ có triển vọng phát triển; đồng thời báo cáo danh sách cán bộ quy hoạch đã được rà soát, điều chỉnh, bổ sung với cấp có thẩm quyền ra nghị quyết xác nhận.

Chỉ đạo các cấp, các ngành căn cứ quy hoạch cán bộ đã được xác nhận, thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, nhất là những đồng chí chưa đủ các tiêu chuẩn cần thiết để giữ chức danh đã được quy hoạch, đồng thời có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện, phấn đấu, trưởng

thành, chuẩn bị cho việc giới thiệu nhân sự bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh quy hoạch.

Cơ quan tham mưu giúp cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, đơn vị về công tác tổ chức cán bộ tiếp tục thực hiện việc thẩm định giúp cấp dưới rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy trình đề ra, góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ. Đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, nắm chắc số cán bộ trẻ, có triển vọng (35-40 tuổi và dưới 35 tuổi) để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn quy hoạch cán bộ của các cấp. Ban Tổ chức Tỉnh ủy lập các tổ công tác làm việc cụ thể với các BTV huyện ủy, thành ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, nhất là các ngành giáo dục - đào tạo, y tế, ngân hàng để bổ sung thêm nguồn quy hoạch là cán bộ nữ, tuổi trẻ, người dân tộc thiểu số.

Với những kinh nghiệm đã có và bằng những biện pháp chủ động, tích cực nêu trên, nhất định việc thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Bắc Giang sẽ đạt được kết quả tốt, góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của tỉnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH ■

TRÍ THỨC VÀ...

(Tiếp theo trang 7)

Hồ Chí Minh khuyên "người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên hiểu thấu... phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người "không quan trọng"⁽¹⁶⁾ để lãnh đạo cho đúng, dùng cán bộ đúng.

Dùng cán bộ đúng là nghĩa vụ, bổn phận của nhà lãnh đạo, đồng thời cũng là phẩm chất chính trị và danh giá của họ. Theo Hồ Chí Minh, để làm tròn nhiệm vụ và giữ gìn danh giá của mình, người lãnh đạo cần:

- Phải có độ lượng vĩ đại để dùng cán bộ một cách chí công vô tư, khiến cho cán bộ không bị thành kiến, không bị bỏ rơi, không lãng phí, thất thoát nhân tài;

- "Phải có tinh thần rộng rãi" để gần gũi tất cả mọi người, kể cả "những người mình không ưa".

- "Phải có tính chịu khó dạy bảo" để nâng đỡ

những người còn kém, giúp họ tiến bộ. Mà muốn dạy bảo người khác, nhất là đối với trí thức thì người lãnh đạo phải tự hiểu mình, phải học hỏi để hiểu người. Không có trình độ, không hiểu công việc của người khác thì không thể lãnh đạo được họ.

- "Phải sáng suốt" để không bị "bọn cơ hội, bọn vu vơ bao vây" mà xa cách cán bộ tốt.

- "Phải có thái độ vui vẻ, thân mật" cán bộ cấp dưới mới "vui lòng gần gũi mình", mới coi mình là đồng chí, là thầy, là bạn của họ.

Sinh thời, Hồ Chủ tịch đã thể hiện những điều trên một cách khoa học và nghệ thuật trong các tình huống, với từng đối tượng khác nhau... ■

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXBCTQG, H.2002, tập 5, tr.235. (2) Sđđ, tập 5, tr.156. (3,4) Sđđ, tập 7, tr.229, 517. (5) Sđđ, tập 3, tr.198. (6) Sđđ, tập 5, tr.235. (7) Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, tập 4, tr.207-208. (8) Sđđ, tập 4, tr.99. (9) Sđđ, tập 4, tr.57. (10) Sđđ, tập 4, tr.451. (11) Sđđ, tập 5, tr.282. (12) Sđđ, tập 4, tr.193-194. (13) Sđđ, tập 4, tr.8. (14) Sđđ, tập 12, tr.512. (15) Sđđ, tập 5, tr.279. (16) Sđđ, tập 5, tr.285.